

Ngày 30/06/2025	20,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.0%	8.4%	23.3%

	Q2/25	
ROE	19.0%	+/- YoY ▲ 5.5%

	Q2/25		
DT thuần	332	QoQ ▲ 39.0 ▲ 13.3%	YoY ▲ 46.0 ▲ 16.0%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	625	YoY ▲ 121 ▲ 24.1%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	21.6	QoQ ▲ 0.40 ▲ 1.8%	YoY ▼ 0.20 ▼ 1.0%
	tỷ VNĐ		

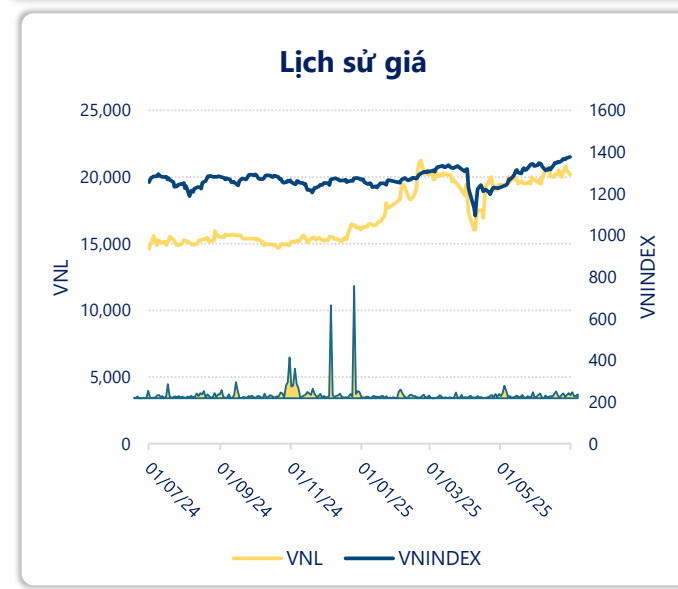
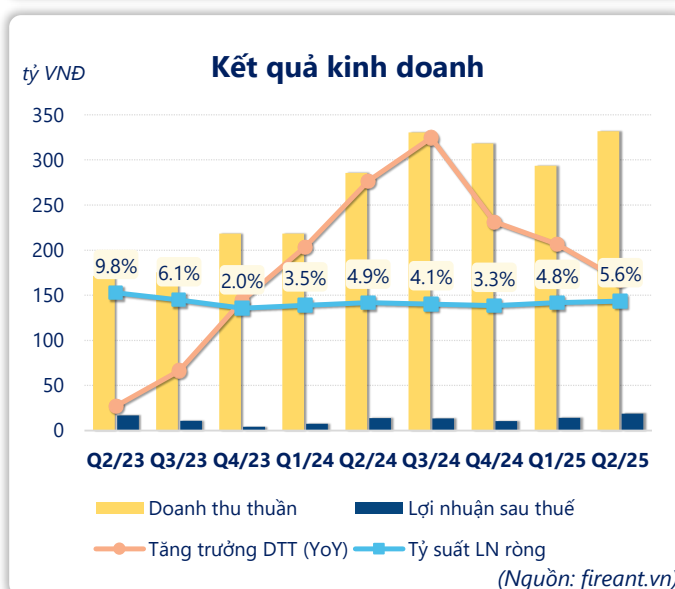
	6T 2025	
LN gộp	42.8	YoY ▲ 9.00 ▲ 26.8%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	21.9	QoQ ▲ 4.60 ▲ 26.4%	YoY ▲ 4.50 ▲ 25.7%
	tỷ VNĐ		

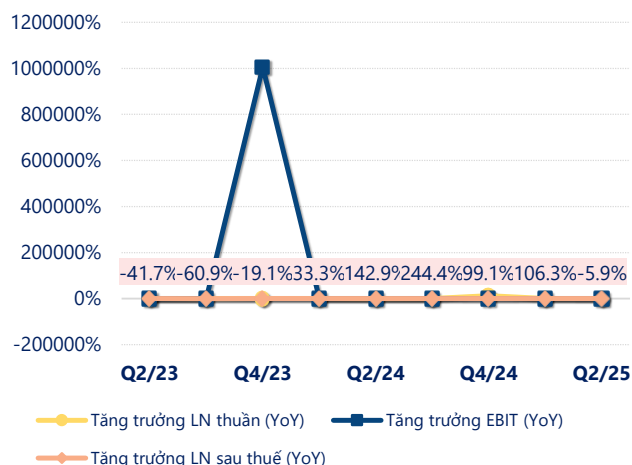
	6T 2025	
LN thuần	39.1	YoY ▲ 12.6 ▲ 47.4%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	18.7	QoQ ▲ 4.70 ▲ 33.3%	YoY ▲ 4.80 ▲ 34.3%
	tỷ VNĐ		

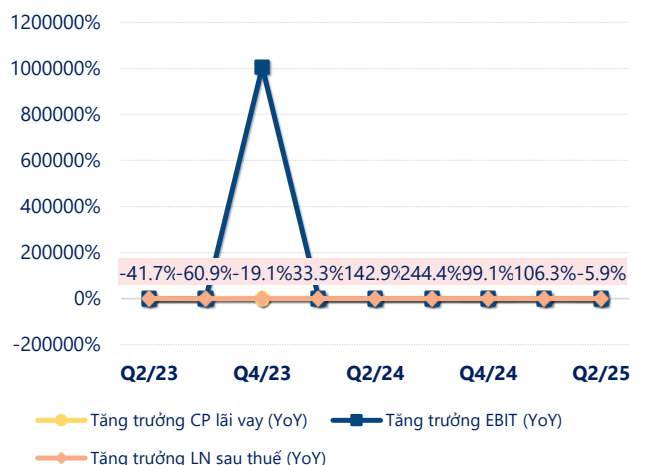
	6T 2025	
LN sau thuế	32.7	YoY ▲ 11.2 ▲ 51.9%
	tỷ VNĐ	



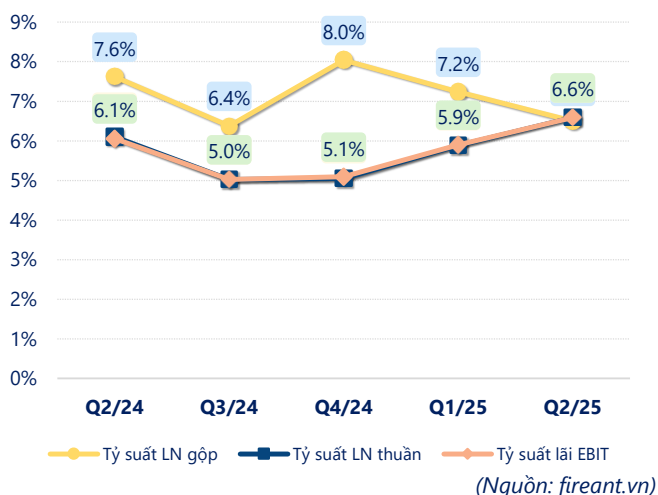
Tăng trưởng lợi nhuận



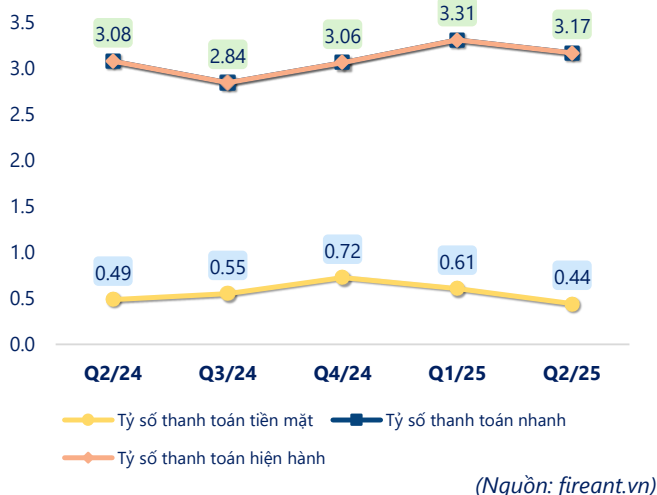
Tăng trưởng chi phí



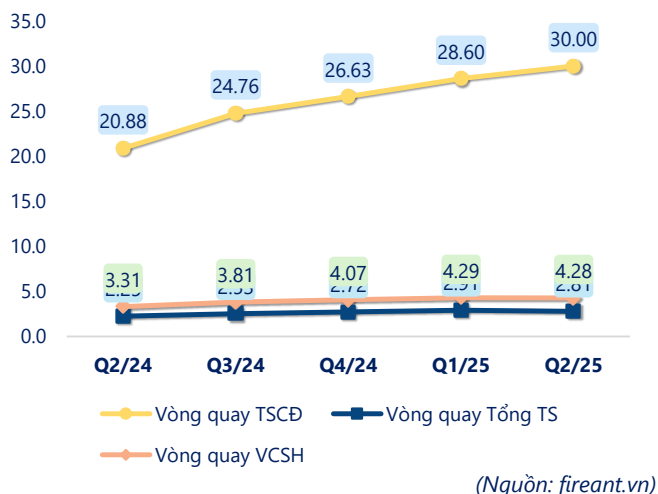
Tỷ suất lợi nhuận



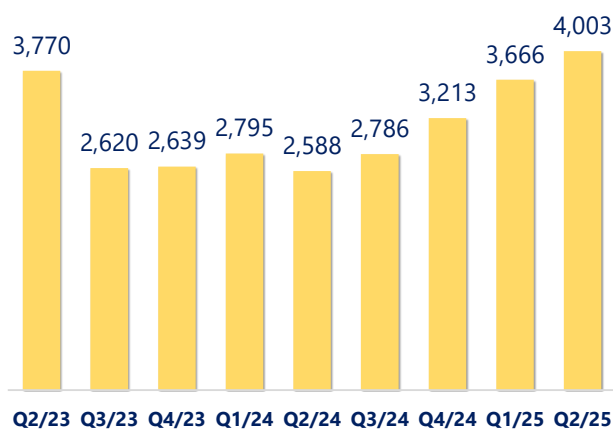
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	332	286	16.0%	625	504	24.1%
Giá vốn hàng bán	310	264	17.5%	583	470	23.9%
Lợi nhuận gộp	21.6	21.8	-1.0%	42.8	33.8	26.8%
Doanh thu HĐTC	8.60	3.94	118%	11.5	7.63	51.0%
Chi phí TC	2.19	2.90	-24.6%	3.18	4.39	-27.7%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	6.12	5.37	14.0%	12.0	10.5	15.1%
LN thuần từ HĐKD	21.9	17.4	25.7%	39.1	26.5	47.4%
Lợi nhuận khác	0.00	-0.13	100%	0.05	-0.03	246%
LN trước thuế	21.9	17.3	26.4%	39.2	26.5	47.8%
Lợi nhuận sau thuế	18.7	13.9	34.3%	32.7	21.5	51.9%
LNST của CĐ cty mẹ	18.7	13.9	34.3%	32.7	21.5	51.9%

(Nguồn: fireant.vn)

